TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145 /2018/DS-ST
Ngày : 22 - 6 - 2018
V/v: Tranh chấp
" Hợp đồng vay tài sản",
"Hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông **Nguyễn Song Bình**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Phan Thị Quý**
2/ Ông **Nguyễn Văn Trầm**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông **Trần Văn Nhơn,** cán bộ Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2017/TLST-DS ngày 06- 12-2017, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", "Hợp đồng mượn tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐST-DS ngày 05 - 6 - 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Thanh X**- sinh năm 1964
Địa chỉ: số 960 ADV, p13, q6, thành phố Hồ Chí Minh
* *Bị đơn*: **Lê Thị Kim C**- sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
(Tại phiên tòa có mặt chị X; chị C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: chị Lê Thị Kim C là chị dâu của chị.

Vào ngày 12/4/2010 chị cho chị Lê Thị Kim C mượn số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k để làm ăn và sửa chữa nhà ở; việc mượn tiền và vàng không có tính lãi, chị C có viết giấy cam kết trả nợ vào ngày 12/4/2010; đã nhiều lần chị yêu cầu chị C trả số tiền và vàng nêu trên nhưng chị C không trả.

Nay chị yêu cầu chị Lê Thị Kim C trả cho chị số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2018 bị đơn là chị Lê Thị Kim C trình bày: Chị là chị dâu của chị Nguyễn Thị Thanh X, chị có mượn của chị X số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k, chị có viết giấy cam kết trả nợ cho chị X, việc mượn tiền và vàng không có tính lãi. Nay chị đồng ý trả số tiền và vàng nêu trên cho chị X, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đối với bị đơn là chị Lê Thị Kim Cco đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản', "Hợp đồng mượn tài sản"

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh X xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày ngày 12/4/2010 chị X có cho chị Lê Thị Kim C mượn số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k, không tính lãi, chị C có làm giấy cam kết trả nợ cho chị vào ngày 12/4/2010; Chị X nhiều lần đến đòi nợ nhưng phía chị C không trả tiền và vàng nêu trên cho chị X.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tờ cam kết ngày 12/4/2010 do chị Lê Thị Kim C viết và ký tên và lời thừa nhận của chị C tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án ngày 03/5/2018 chị C thừa nhận vào ngày 12/4/2010 chị C có mượn của chị X số tiền là 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k; khi mượn tiền và vàng chị C có làm cam kết với nội dung là có mượn số tiền và vàng của chị X như nêu trên và hứa có trách nhiệm hoàn trả tiền và vàng cho chị X. Chị X trình bày nhiều lần đến đòi tiền và vàng nhưng phía chị C không trả, Vì vậy chị X khởi kiện yêu cầu chị C trả số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của chị C đồng ý trả số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k cho chị X, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000đ nhưng phía chị X không đồng ý, nên không chấp nhận ý kiến của chị C.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.340.000đ [5% x 206.800.000đ (số tiền 135.000.000đ + 71.800.000đ (giá trị 02 lượng vàng 24k))]

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về tố tụng thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, đề nghị buộc chị C trả cho chị X số tiền 135.000.000đ và 02 lượng vàng 24k ngay sau khi bản án có hiệu luật pháp luật. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 463, 466, 469, 494, 495, 496, 688 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh X

1. Buộc chị Lê Thị Kim C trả 135.000.000đ (Một trăm ba mươi năm triệu đồng) và 02(hai) lượng vàng 24k cho chị Nguyễn Thị Thanh X. Thực hiện trả tiền và vàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thanh X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị Kim C chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Kim Cphải chịu 10.340.000đ

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh X 5.125.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu số 26665 ngày 01/12/2017 của C cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh Xcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- C cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Song Bình